

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: “**Mua vật tư, dụng cụ dùng trong nha khoa**” với nội các dụng cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy.**
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
DS Trần Việt Tra, phòng Vật tư thiết bị y tế, điện thoại: **0988 837 595.**
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.
 - Nhận qua đường bưu điện gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy (Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang). Bên ngoài bì thư ghi rõ bảng báo giá.
 - Nhận qua email: **cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn**
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08h00 ngày 20/5/2025 đến trước 16h30 phút ngày 01/6/2025.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư, dụng cụ, thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị), như sau:

(Danh mục hàng hóa đính kèm)

- Địa điểm cung cấp tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi ký kết hợp đồng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: tỷ lệ tạm ứng: không áp dụng, thanh toán hợp đồng: thời hạn thanh toán trong vòng 90

ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu như sau:
Hóa đơn giá trị gia tăng; Biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hoá; Các giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải);
- Lưu: VT, VTTBYT

Q. GIÁM ĐỐC

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số: 1123/BVĐKCL-VTTBYT ngày 19 tháng 5 năm 2025)

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bôi trơn ống tủy Glyde	Chelatinhg hiệu quả, bôi trơn, vật liệu hòa tan trong nước. Được sử dụng để loại bỏ các mảnh vụn từ ống tủy, loại bỏ mùn ngà từ các thành ống tủy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sửa soạn ống tủy, cũng giúp loại bỏ dầu canxi hydroxit từ ống tủy và kích hoạt cơ học. Quy cách: Hộp/ Ống 3g.	Tube	06
2	Cán gương	Thép không gỉ; Chiều dài khoảng 12,5 cm; Cán gương tay cầm nhám, phù hợp với hầu hết các loại mặt gương	Cái	200
3	Cây dừa ống tủy	Chiều dài $\geq 21\text{mm}$, số 8, 10, 15, vi ≥ 6 cây	Vĩ	80
4	Cây nạy răng	Bẫy răng; Chất liệu bằng thép không gỉ; Dùng trong chuyên khoa răng, số 3, 4	Cái	20
5	Cây bóc tách nha khoa (Molt số 9)	Cây bóc tách nha khoa 2 đầu, kích thước 1 đầu 4mm, 1 đầu 7mm, chất liệu làm bằng thép không gỉ.	Cái	5
6	Cọ bond màu xanh, vàng	Đầu cọ nhỏ mịn, màu xanh, vàng, lọ ≥ 100 cây. Sử dụng 1 lần; Cọ quét bond, etching trong nha khoa, sử dụng 1 lần, hộp 100 cái.	Lọ	10
7	Cone chính các số	Cone chính số 20, 25,30, 35, 40,45 hộp ≥ 120 cây	Hộp	80
8	Cone phụ A, B	Cone phụ A, B, hộp ≥ 120 cây	Hộp	80
9	Dầu xịt tay khoan	Chai $\geq 550\text{ml}$, kèm theo vòi xịt	Chai	02
10	Đai kim loại	Đai kim loại linh hoạt, đủ độ mềm dẻo để uốn cong như mong muốn.	Gói	20
11	Keo dán thẩm mỹ nha khoa dùng trong trám răng hoặc tương đương	Keo trám răng thẩm mỹ được dùng cho ngà răng và men răng, lọ $\geq 6\text{gr}$	Lọ	06
12	Lên ngang	Chiều dài 21mm, 25mm, các cỡ	Vĩ	06
13	Mặt gương khám răng	Gương dùng để soi răng trong khám, điều trị nha khoa, Chất liệu làm bằng thép không gỉ, hộp ≥ 12 cái	Cái	240
14	Mũi tròn kim cương, các cỡ	Mũi khoan nha khoa chất liệu kim cương, chuôi bằng thép không gỉ, các cỡ	Vĩ	16
15	Mũi trụ kim cương, các cỡ	Mũi khoan nha khoa chất liệu kim cương, chuôi bằng thép không gỉ	Vĩ	8
16	Mũi khoan búp lửa kim cương	Mũi khoan nha khoa kim cương với chuôi bằng thép không gỉ, dùng để khoan các mô cứng như răng và xương...Đạt tiêu chuẩn tối thiểu: ISO/CE hoặc tương đương.	Vĩ	12
17	Mũi khoa phẫu thuật SURGICAL BURS hoặc tương đương chiều dài 25mm	Chất liệu làm bằng thép không gỉ, chiều dài $\geq 25\text{mm}$	Vĩ	24
18	Sò đánh bóng răng	Sò đánh bóng răng	Cái	400

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Vật liệu soi mòn Etching	Dung dịch Etchant nhòn màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride; dùng để bôi lên bề mặt men răng trước khi đặt vật liệu phục hình; rửa các bề mặt sứ, kim loại và composite trước khi bôi adhensive.	Tube	12
20	Vật liệu trám răng bít ống tủy Calcium hydroxide	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. Lọ $\geq 10g$	Hộp	06
21	Vật liệu trám răng (chứa composite đặc)	Vật liệu composite đặc dùng trong nha khoa, màu A2 Tuýp $\geq 2\text{ gr}$	Ống	5
22	Vật liệu trám thẩm mỹ Composite lỏng	Thành phần là composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dễ dàng tra vào những vị trí phức tạp, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt, vật liệu phục hình, sửa các vết trám và veneer. (A3, A3.5)	Ống	20
23	Vật liệu trám bít ống tủy Endomethasone	Vật liệu trám bít ống tủy, hộp $\geq 14\text{ gr}$	Hộp	04
24	Vật liệu trám răng Eugenol	Thành phần Dung dịch dầu Eugenol tinh khiết dùng để làm dịu cơn đau răng nhẹ và để tạo hợp chất giảm đau cho răng với oxide kẽm (Zinc Oxide). Lọ $\geq 30ml$.	Lọ	03
25	Trâm gai các số	Chất liệu làm bằng thép không gỉ được dùng để tạo hình và mở rộng khe tủy và tách tủy răng, số 20, 25. Chiều dài 21mm. Vi ≥ 6 cây	Vi	24
26	Vật liệu trám tạm, hàn tạm Ceivitron hoặc tương đương	Vật liệu trám tạm, hàn tạm dùng trong nha khoa. Hộp $\geq 30gr$	Hộp	08
27	Tay khoan tốc độ chậm đầu thẳng	Chất liệu làm bằng thép không gỉ dùng để khoan răng	Cái	04
28	Tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ	Làm bằng thép không gỉ, dùng để khoan răng	Cái	04
29	Xi măng trám răng GIC. A3, A3.5	Vật liệu trám răng GIC loại Fuji IX (Xi măng hàn, gắn răng: GC Gold Label 9, hộp $\geq 15\text{ gr}$	Hộp	12
Tổng cộng: 29 khoản				

MẪU BÁO GIÁ BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy**, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng SX/ Nước SX	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))